TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **78**/2022/QĐST-VDS	*Châu Thành, ngày 16 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 93/2022/TLST- VDS ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

+ Ông **Phạm Chánh T**, sinh năm 1992

Trú tại: Số A, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

+ Bà **Huỳnh Ngọc H**, sinh năm 1991;

Trú tại: Số I, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà H và ông T đám cưới trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào năm 2016. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính cách, thường hay cãi nhau. Gia đình người lớn cũng đã có hòa giải nhưng không có kết quả. Do không còn tình cảm nên bà H và ông T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Bà H ông T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

Con chung: Bà H và ông T thỏa thuận bà H sẽ nuôi 01 con chung là cháu Phạm Huỳnh Bảo N, sinh ngày 03/4/2019. Ông Phạm Chánh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng từ khi có quyết định có hiệu lực của Tòa án cho đến khi cháu Nghi tròn 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí HNGĐ bà H và ông T phải chịu theo quy định. Về lệ phí cấp dưỡng ông T phải chịu theo quy định;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 08 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của bà Huỳnh Ngọc H và ông Phạm Chánh T cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc H và ông Phạm Chánh T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân bà Huỳnh Ngọc H và ông Phạm Chánh T chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận bà Huỳnh Ngọc H và ông Phạm Chánh T không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc H được tiếp tục nuôi cháu Phạm Huỳnh Bảo N, sinh ngày 03/4/2019. Ông Phạm Chánh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm năm nghìn) đồng từ khi có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nghi tròn 18 tuổi.

Ông Phạm Chánh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không T tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên hoặc cơ quan tổ chức có thẩm quyền có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, bà Huỳnh Ngọc H và ông Phạm Chánh T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0001443 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Huỳnh Ngọc H và ông Phạm Chánh T đã nộp xong lệ phí hôn nhân gia đình.

- Ông Phạm Chánh T phải nộp lệ phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND X. Tam Phước;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền